

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **796** -CV/HNDT

Tam Kỳ, ngày **20** tháng 8 năm 2021

*V/v giảm mức thu phí cho vay
Quỹ Hỗ trợ nông dân hỗ trợ hộ vay
bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Quyết định số 3938-QĐ/HNDTW ngày 06/8/2021 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc giảm mức thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân hỗ trợ hộ vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thông báo mức phí cho vay được giảm, cụ thể như sau:

1. Giảm 10% mức thu phí cho vay nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và nguồn vốn của tỉnh từ 8,4%/năm, (0,7%/tháng) xuống 7,56%/năm (0,63%/tháng) **trong kỳ thu phí quý 3 và quý 4 năm 2021** đối với các dự án đang dư nợ nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương và của tỉnh (trường hợp hộ vay đã nộp phí quý 3 trước ngày có văn bản này thì số phí được giảm sẽ trừ lùi vào quý 4/2021.

2. Phân bổ tỷ lệ phí thu nguồn vốn Trung ương sau khi giảm cho các cấp Hội:

- Trung ương Hội: 2,7%/năm (0,225%/tháng), giảm 0,3%/năm (trong đó trích lập Quỹ dự phòng rủi ro 0,9%/năm, chi phí nghiệp vụ, quản lý và bổ sung nguồn vốn 1,8%/năm).

- Hội Nông dân tỉnh: 1,35%/năm (0,1125%/tháng), giảm 0,15%/năm.

- Hội Nông dân cấp huyện: 1,35%/năm (0,1125%/tháng), giảm 0,15%/năm

- Hội Nông dân cấp xã: 2,16%/năm (0,18%/tháng), giảm 0,24%/năm.

3. Phân bổ tỷ lệ phí thu nguồn vốn của tỉnh sau khi giảm cho các cấp Hội:

- Hội Nông dân tỉnh: $7,56\%/năm \times 29\% = 2,1924\%/năm$ (trong đó trích lập Quỹ DPRR 0,9%/năm, chi phí nghiệp vụ, quản lý, bổ sung nguồn vốn 1,2924%/năm), giảm 0,2436%/năm.

- Hội Nông dân cấp huyện: $7,56\%/năm \times 20\% = 1,512\%/năm$ (0,126%/tháng), giảm 0,168%/năm.

- Hội Nông dân cấp xã: $7,56\%/năm \times 51\% = 3,8556\%/năm$ (0,3213%/tháng), giảm 0,4284%/năm.

4. Đối với nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện, cấp xã giao Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện căn cứ theo Quyết định số 3938-QĐ/HNDTW, mức thu phí cho vay thực tế và mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tại địa phương để quyết định mức giảm phí vay cho phù hợp, nhưng không vượt quá 15% mức phí

đang thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội 8,4%/năm (0,7%/tháng) nhằm đảm bảo trích lập Quỹ dự phòng rủi ro và các khoản chi phí cần thiết cho hoạt động của Quỹ HTND theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Ví dụ:

1. Đối với nguồn vốn cấp huyện:

Hội Nông dân cấp huyện đang cho vay mức phí là 0,7%/tháng (8,4%/năm), tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội là:

- Cấp huyện: $0,7\%/tháng \times 45\% = 0,315\%/tháng$
- Cấp xã: $0,7\%/tháng \times 55\% = 0,385\%/tháng$
- Khi mức phí cho vay giảm 10% (giảm 0,07%/tháng), thì mức phí sau khi giảm là: 0,63%/tháng.

Tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội:

- Cấp huyện: $0,63\%/tháng \times 45\% = 0,2835\%/tháng$ (trong đó có trích lập Quỹ dự phòng rủi ro).

- Cấp xã: $0,63\%/tháng \times 55\% = 0,3465\%/tháng$.

Cụ thể:

- Dự nợ cho vay là 200.000.000đ, thì tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội 1 quý (3 tháng) là:

- Cấp huyện: $200.000.000đ \times 0,2835\%/tháng \times 3 \text{ tháng} = 1.701.000đ$
- Cấp xã: $200.000.000đ \times 0,3465\%/tháng \times 3 \text{ tháng} = 2.079.000đ$.

2. Đối với nguồn vốn cấp xã:

Hội Nông dân cấp huyện đang cho vay mức phí là 0,7%/tháng (8,4%/năm), tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội là:

- Cấp huyện: $0,7\%/tháng \times 20\% = 0,14\%/tháng$ (trong đó có trích lập Quỹ dự phòng rủi ro).

- Cấp xã: $0,7\%/tháng \times 80\% = 0,56\%/tháng$.

- Khi mức phí cho vay giảm 10% (giảm 0,07%/tháng), thì mức phí sau khi giảm là: 0,63%/tháng.

Tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội:

- Cấp huyện: $0,63\%/tháng \times 20\% = 0,126\%/tháng$
- Cấp xã: $0,63\%/tháng \times 80\% = 0,504\%/tháng$.

Cụ thể:

- Dự nợ cho vay tại xã A là 100.000.000đ, thì tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội 1 quý (3 tháng) là:

- Cấp huyện: $100.000.000đ \times 0,126\%/tháng \times 3 \text{ tháng} = 378.000đ$
- Cấp xã: $100.000.000đ \times 0,504/tháng \times 3 \text{ tháng} = 1.512.000đ$.

(gửi kèm Quyết định số 3938-QĐ/HNDTW)

5. Tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội ở địa phương vẫn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về mức thu phí và tỷ lệ phân bổ phí thu cho vay Quỹ HTND, Hướng dẫn số 841-HD/HNDTW ngày 11/9/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Điều hành Quỹ HTND, email: qhtndqnam@gmail.com, điện thoại: 02353.818678) để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận: *ve*

- Như trên;
- Quỹ HTND TW;
- TT HND tỉnh;
- Thành viên BDH;
- Lưu VT, Ban ĐH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Tâm

*
Số 3988- QĐ/HNDTW

Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC GIẢM MỨC THU PHÍ CHO VAY QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HỖ TRỢ HỢP VAY BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- Căn cứ Thông tư số 69/2013/TT-BTC, ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương tại Tờ trình số 195 - TTr/QHT, ngày 02/8/2021 về việc giảm mức thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân hỗ trợ người vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm mức thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân và phân bổ tỷ lệ phí thu cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây viết tắt là Quỹ HTND) như sau:

1. Đối với nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương

1.1 Giảm 10% mức thu phí cho vay nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương từ 8,4%/năm xuống 7,56%/năm trong kỳ thu phí quý 3 và quý 4 năm 2021 đối với các dự án đang dư nợ nguồn Quỹ HTND Trung ương (trường hợp hợp hộ vay đã nộp phí quý 3 trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì số phí được giảm sẽ trừ lùi vào quý 4).

1.2 Phân bổ tỷ lệ phí thu nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương cho các cấp Hội

Tổng số phí thu 7,56%/năm, phân bổ cho bốn cấp Hội như sau:

- Trung ương Hội 2,7%/năm (giảm 0,3%/năm), trong đó: trích lập Quỹ dự phòng rủi ro 0,9%/năm, chi phí nghiệp vụ, quản lý và bổ sung vốn 1,8%/năm.

- Các cấp Hội địa phương: 4,86%/năm (giảm 0,54%/năm) chi cho công tác quản lý, chỉ đạo. Trong đó:

- + Hội Nông dân cấp tỉnh: 1,35%/năm;
- + Hội Nông dân cấp huyện: 1,35%/năm;
- + Hội Nông dân cấp xã: 2,16%/năm

2. Đối với nguồn vốn Quỹ HTND cấp tỉnh, cấp huyện

Ban Thường vụ Trung ương Hội giao Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp huyện tùy thuộc diễn biến tình hình và mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 ở địa phương quyết định mức giảm phí cho vay đối với nguồn vốn của cấp mình nhưng không vượt quá 15% mức phí đang thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội (8,4%/năm) nhằm đảm bảo trích lập Quỹ Dự phòng rủi ro và các khoản chi phí cần thiết cho hoạt động của Quỹ HTND theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Những nguồn vốn khác có mức phí thu không theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội thì không áp dụng quy định này.

Tỷ lệ phân bổ phí thu cho các cấp Hội ở địa phương (tỉnh, huyện, xã) vẫn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về mức thu phí cho vay Quỹ HTND và tỷ lệ phân bổ phí thu cho vay Quỹ HTND.

Điều 2: Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn Quỹ HTND thực hiện thu phí, trích nộp về Quỹ HTND Trung ương, phân bổ phí cho các cấp Hội địa phương đầy đủ, đúng thời gian theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3: Các đồng chí Trưởng Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, Chủ tịch Hội Nông dân các tỉnh, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. /.

Nơi nhận: *✓*

- Thường trực TW Hội;
- Các đ/c UVBTV TW Hội;
- Ban điều hành Quỹ HTND TW;
- Ban Kiểm soát Quỹ HTND TW;
- Các Ban, đơn vị TW Hội;
- Hội Nông dân các tỉnh/TP;
- Quỹ HTND các tỉnh/TP;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

